

Ngày	8,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.5%	4.6%	4.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,145 - 10,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	977
Số lượng CPLH (CP)	112,320,017
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,641,810
Sở hữu nước ngoài	1.6%
Beta	1.41
EPS	-13
P/E	-671.1

DT thuần

Q1/24

1,261

tỷ VNĐ

QoQ: ▼907| -41.8%

YoY: ▼171| -11.9%

LN trước thuế

Q1/24

2.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.92| 180%

YoY: ▼5.94| -73.1%

LN sau thuế

Q1/24

0.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.5| 108%

YoY: ▼5.33| -84.8%

ROA

2023

0.1%

DT thuần

2023

6,157

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 833| 15.6%

LN trước thuế

2023

19.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.10| -27.1%

LN sau thuế

2023

4.10

tỷ VNĐ

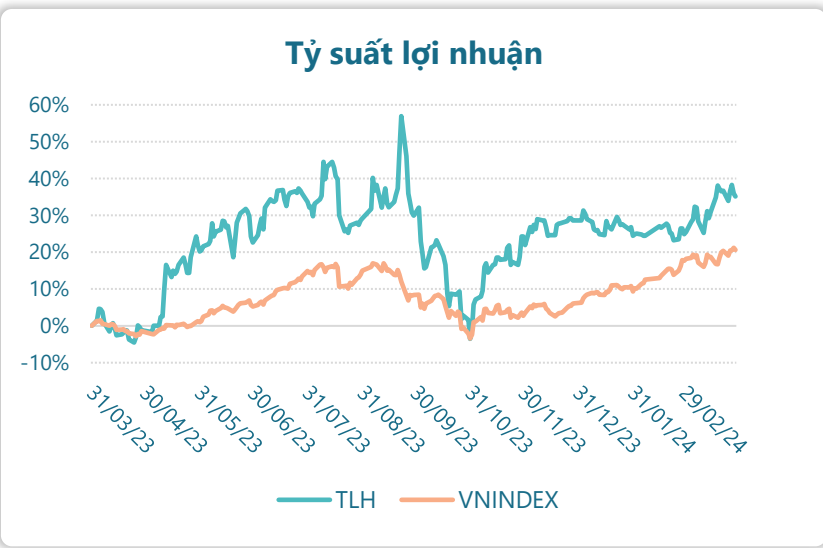
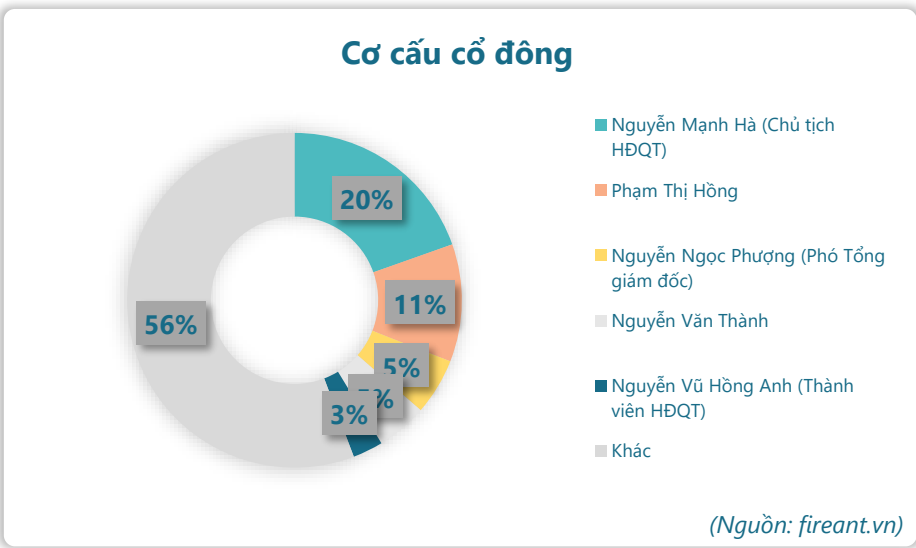
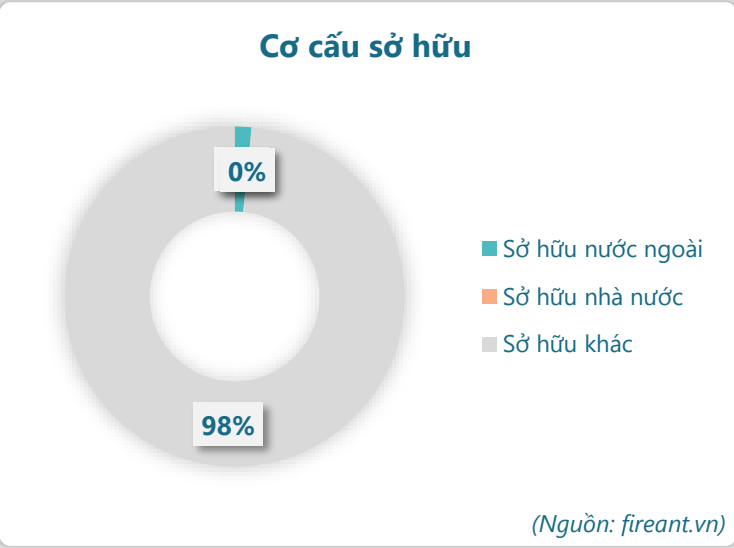
YoY: ▼3.44| -45.6%

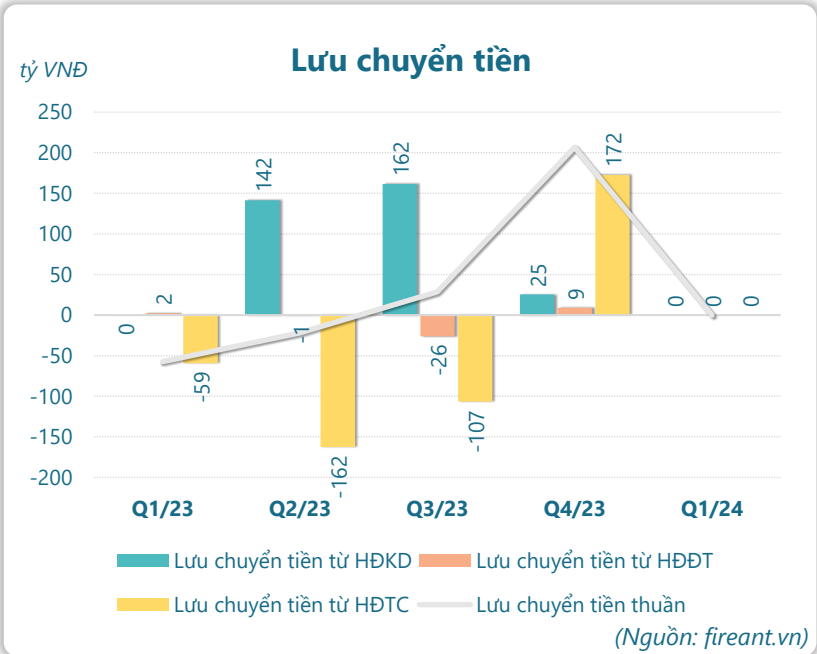
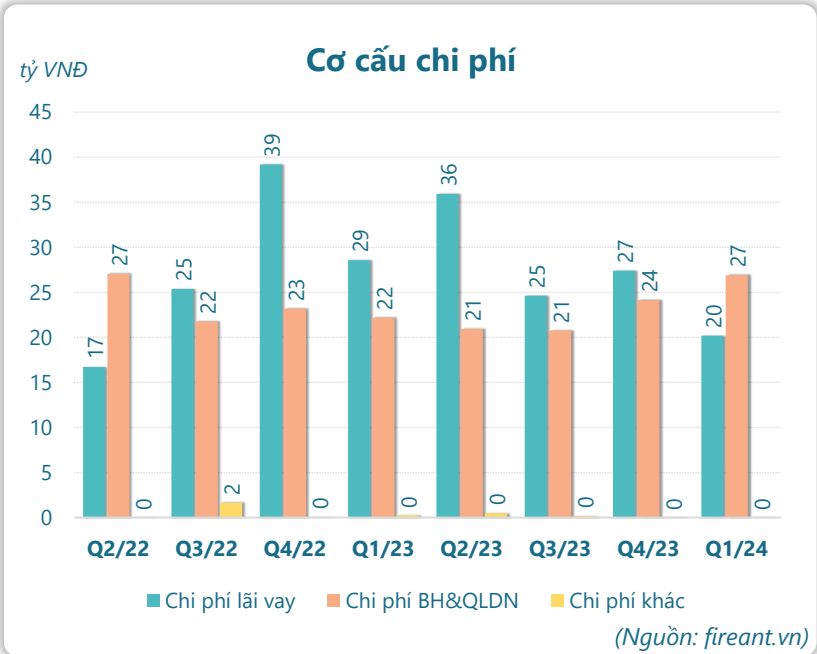
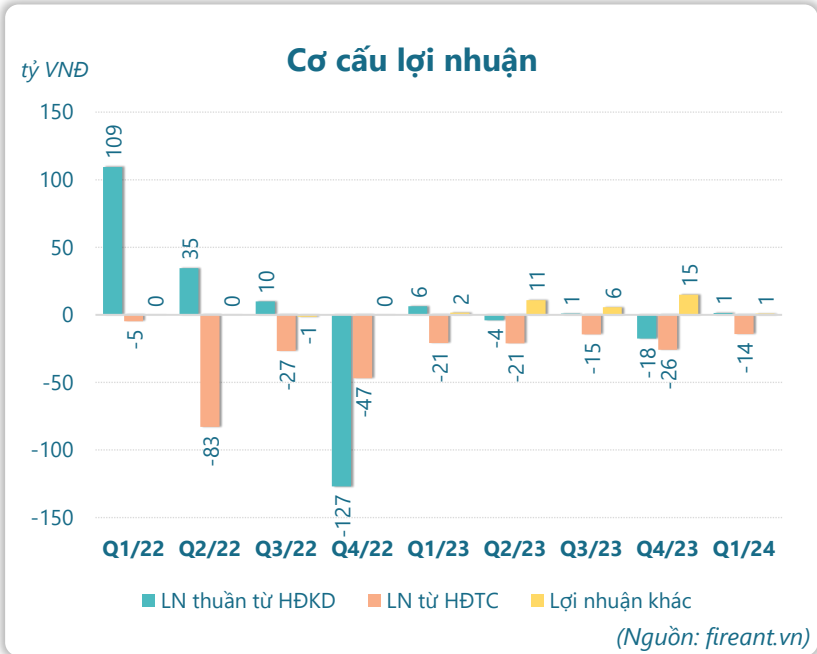
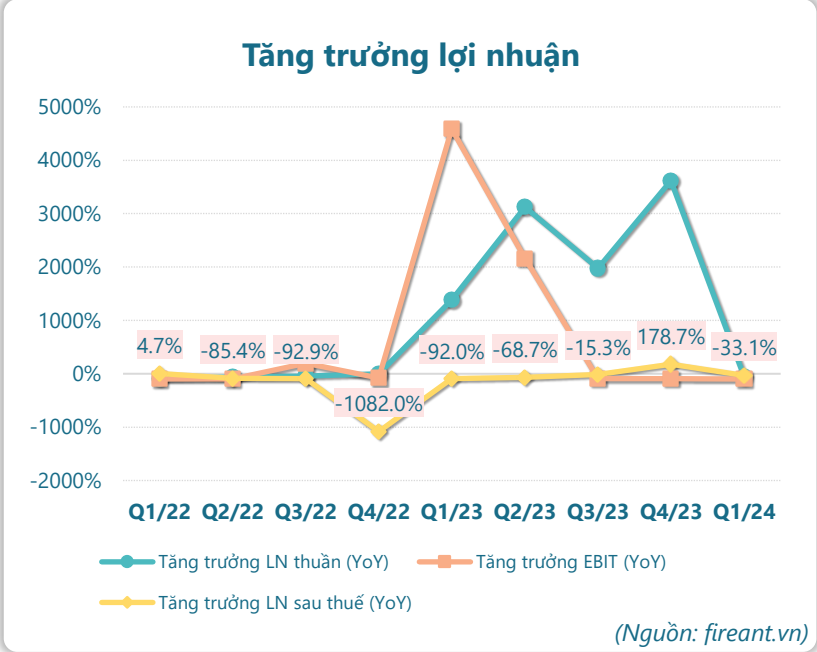
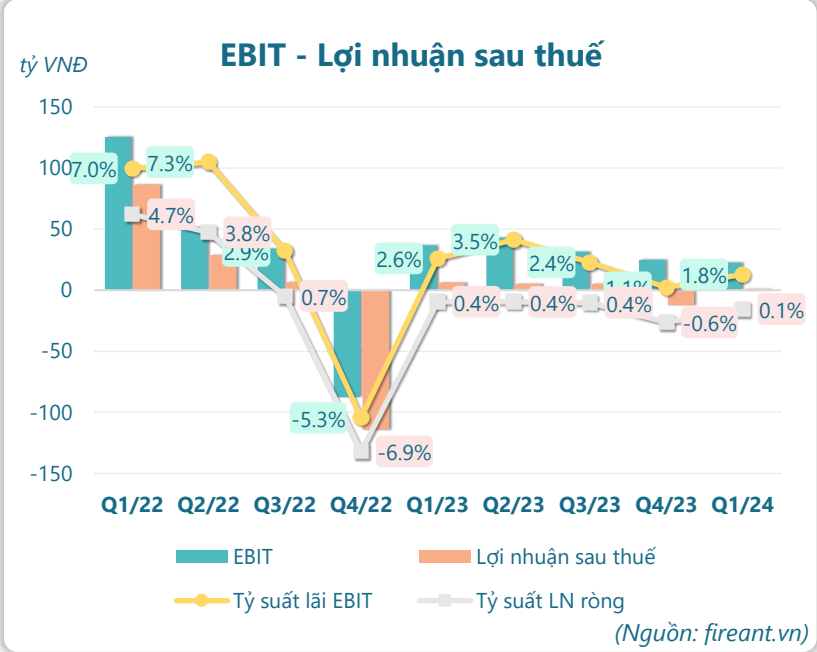
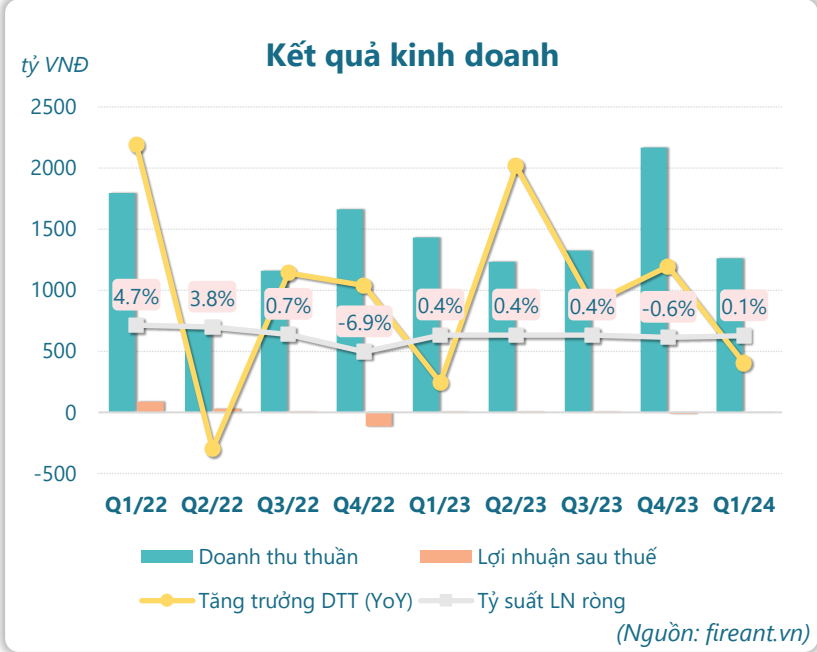
ROE

2023

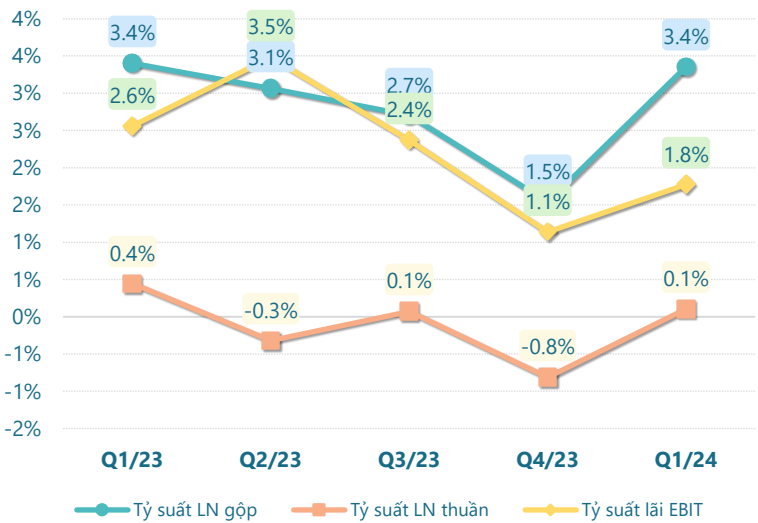
0.2%

+/- YoY: ▼ 0.1%



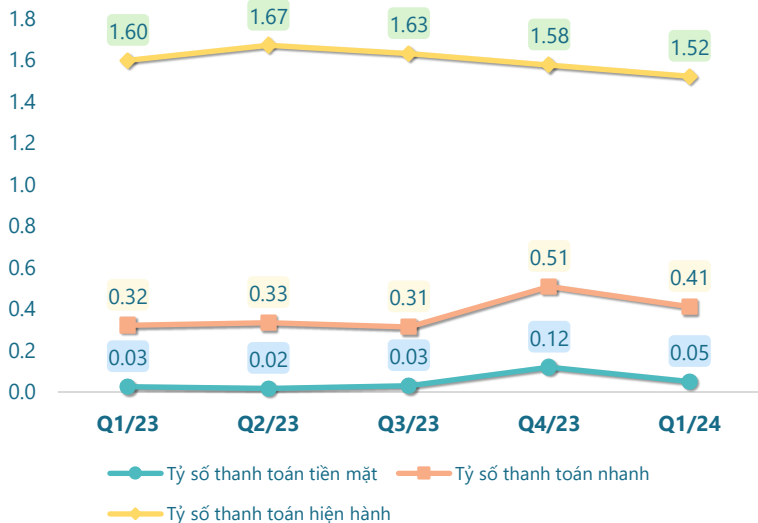


Tỷ suất lợi nhuận



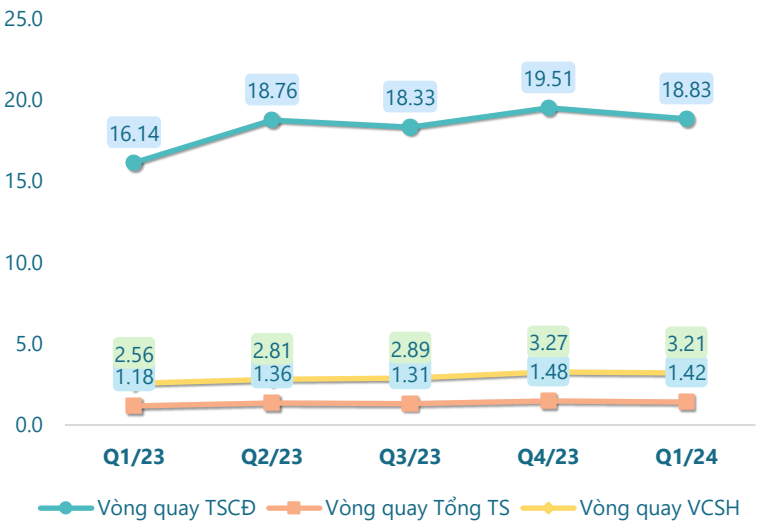
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



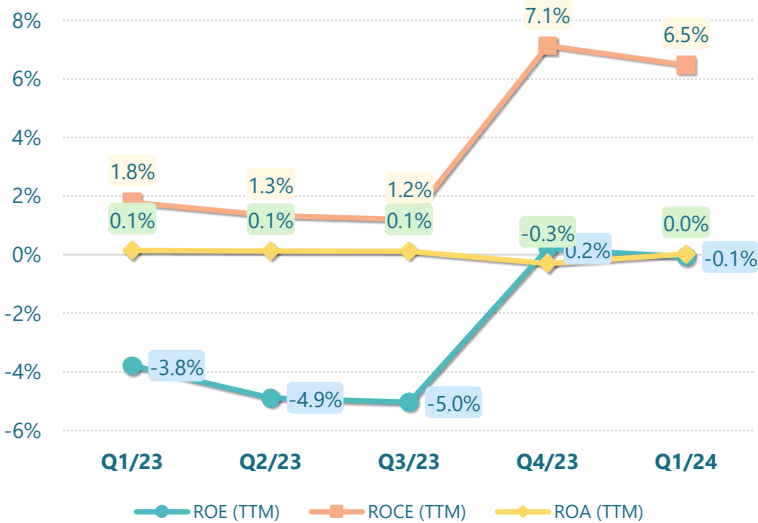
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



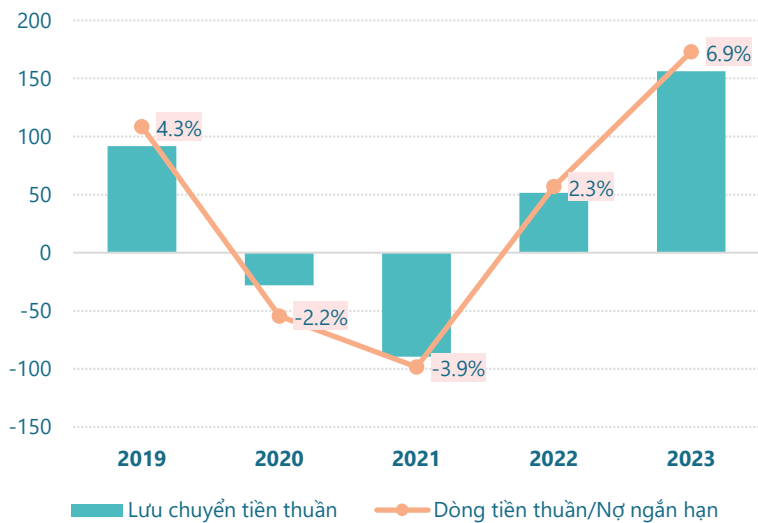
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



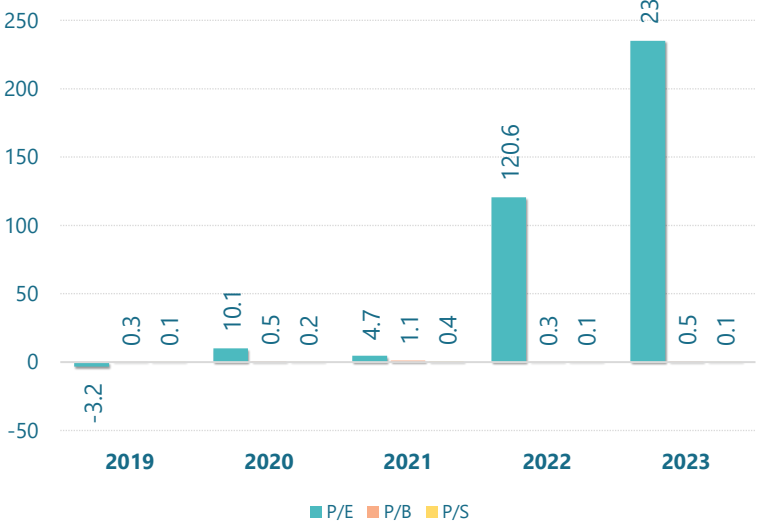
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)